

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TPL23B2KH** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH02140** Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Luật Hôn nhân và Gia đình**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353801015299	Đoàn Văn Dể	01/01/1975				6	6.0	7.0			5.0		5.6
2	2353801015300	Nguyễn Thị Huỳnh Như	04/10/2003				6	7.0	6.0			5.0		5.6
3	2353801015302	MATH SA RI	18/08/1968				9	7.0	6.0			5.0		5.8
4	2353801015303	Vũ Đình Sơn	07/02/1998				7	7.0	8.0			6.0		6.6
5	2353801015305	Phạm Hồng Thái	29/09/1981				7	7.0	7.0			5.5		6.1
6	2353801015306	Trần Thị Thắm	20/07/1984				7	7.0	5.0			5.0		5.5
7	2353801015307	Nguyễn Phúc Thành	17/04/1987				8	7.0	6.0			6.0		6.3
8	2353801015308	Đoàn Văn Thi	06/09/1976				6	6.0	7.0			5.0		5.6
9	2353801015309	Hồ Văn Thích	09/09/1982				8	7.0	6.0			6.0		6.3
10	2353801015310	Dương Bảo Toàn	07/02/1986				7	6.0	6.0			6.5		6.4
11	2353801015311	Huỳnh Ngọc Thùy Trang	15/01/1983				8	7.0	5.0			5.5		5.9
12	2353801015314	Huỳnh Ngọc Trọng	19/01/2004				7	7.0	6.0			6.0		6.2
13	2353801015315	Lâm Trung Trục	21/03/2005				7	7.0	7.0			7.0		7.0
14	2353801015316	Phùng Thành Tú	28/02/1998				6	7.0	7.0			7.0		6.9
15	2353801015317	Phạm Văn Tuấn	24/10/1976				8	7.0	7.0			5.0		5.9
16	2353801015318	Thái Văn Út	15/03/1986				7	8.0	7.0			5.5		6.3
17	2353801015319	Hàng Thị Ái Vân	06/07/1997				6	7.0	8.0			7.0		7.1
18	2353801015320	Lê Thị Kim Yến	30/05/2003				7	8.0	7.0			5.5		6.3
19	2353801015376	Lê Nguyễn Thị Tú Yên	18/10/2004				7	6.0	7.0			5.0		5.6

Châu Đốc, ngày 13 tháng 12 năm 2024

TP. Đào tạo Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng Đoàn Thị Ngọc Yến